

CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản tin dự báo thủy triều 10 ngày (từ 06/09/2026 đến 15/09/2026)

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			06/09	07/09	08/09	09/09	10/09	11/09	12/09	13/09	14/09	15/09
CÔ TÔ	Nước lớn	Hmax (cm)	387	397	395	379	354	320	283	244	215	245
		Time_max	11h00	12h00	13h00	14h00	15h00	16h00	17h00	18h04	23h00	5h29
	Nước ròng	Hmin (cm)	41	43	46	55	75	99	126	148	149	139
		Time_min	21h34	23h00	0h00	0h26	2h53	4h36	6h17	10h00	12h28	14h29
BẠCH LONG VỸ	Nước lớn	Hmax (cm)	269	279	281	273	256	232	202	173	186	203
		Time_max	11h28	12h29	13h20	14h05	15h00	15h18	16h00	23h00	1h16	3h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	8	8	12	21	32	44	59	79	101	88
		Time_min	23h54	0h00	1h00	2h23	4h00	5h28	6h39	7h45	8h50	20h00
HÒN DẦU	Nước lớn	Hmax (cm)	351	365	367	356	332	300	261	242	247	261
		Time_max	12h00	13h10	14h12	15h12	16h11	17h11	18h24	0h00	1h21	4h30
	Nước ròng	Hmin (cm)	51	41	41	52	70	93	118	143	167	143
		Time_min	23h00	0h38	1h55	3h14	4h39	6h13	7h47	9h14	11h00	19h38
SẦM SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	373	375	364	342	312	276	256	256	253	255
		Time_max	13h00	14h00	15h00	16h00	16h19	17h02	23h59	0h00	2h00	4h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	69	60	59	67	83	106	135	167	173	146
		Time_min	0h04	1h22	2h44	4h01	5h10	6h11	7h05	7h52	19h00	20h08
HÒN NGƯ	Nước lớn	Hmax (cm)	259	273	277	268	252	229	213	228	241	247
		Time_max	11h24	13h03	14h00	15h00	15h00	15h22	0h00	1h09	2h22	4h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	42	37	37	39	43	52	67	87	108	85
		Time_min	0h01	1h14	2h43	4h08	5h26	6h39	7h44	8h41	20h21	20h57
CÔN CỎ	Nước lớn	Hmax (cm)	119	113	112	113	113	114	120	129	134	135
		Time_max	7h00	9h00	10h10	11h23	12h16	23h00	0h12	1h02	2h00	3h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	40	40	46	50	48	43	41	42	46	44
		Time_min	23h56	0h00	1h07	3h00	5h09	6h23	7h14	7h57	8h34	20h40
SON TRÀ	Nước lớn	Hmax (cm)	136	134	133	133	136	137	136	140	140	142
		Time_max	4h00	5h00	6h23	8h00	9h07	10h08	11h00	23h59	0h00	0h13
	Nước ròng	Hmin (cm)	57	53	52	54	60	68	78	88	86	84
		Time_min	12h38	13h50	14h48	15h37	16h19	16h56	17h28	5h43	6h25	7h06
HOÀNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	154	152	148	144	139	134	128	123	132	141
		Time_max	2h24	3h23	5h00	6h00	7h14	8h21	9h21	23h00	23h07	23h28
	Nước ròng	Hmin (cm)	36	33	33	36	42	50	60	69	68	59
		Time_min	12h49	13h41	14h24	15h00	15h31	15h58	16h19	16h34	5h17	6h12
LÝ SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	166	165	168	170	169	166	158	152	158	162
		Time_max	3h00	5h15	7h00	8h00	9h00	9h28	10h11	23h00	23h00	23h07
	Nước ròng	Hmin (cm)	63	58	57	61	67	76	86	87	84	82
		Time_min	13h03	14h03	14h47	15h23	15h55	16h23	16h49	4h59	5h43	6h29
QUY NHƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	203	205	204	203	199	195	188	180	183	187
		Time_max	4h00	5h00	6h11	7h29	9h00	10h00	11h00	12h00	23h00	23h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	96	93	94	100	110	121	133	135	129	125
		Time_min	13h43	14h43	15h31	16h14	16h51	17h23	17h49	5h26	6h29	7h29
TRƯỜNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	193	202	205	202	193	178	161	142	139	148
		Time_max	4h25	5h18	6h09	7h00	8h00	9h00	9h28	10h27	23h07	23h59
	Nước ròng	Hmin (cm)	23	23	29	41	57	75	93	106	101	91
		Time_min	13h12	14h00	14h45	15h28	16h09	16h48	17h22	3h55	6h19	8h06
PHÚ QUÝ	Nước lớn	Hmax (cm)	297	296	288	278	270	264	259	253	247	257
		Time_max	4h00	4h19	5h30	7h20	9h04	11h00	12h00	13h00	1h00	1h07
	Nước ròng	Hmin (cm)	132	131	132	138	148	161	176	190	175	164
		Time_min	13h27	14h57	16h10	17h06	17h51	18h25	18h48	6h35	7h20	8h03
VŨNG TÀU	Nước lớn	Hmax (cm)	349	343	358	368	376	385	390	384	371	369
		Time_max	6h15	0h25	1h00	1h16	13h00	14h00	14h23	15h08	3h09	3h27
	Nước ròng	Hmin (cm)	94	81	71	70	79	99	127	144	129	123
		Time_min	15h32	16h46	17h47	18h39	19h24	20h04	20h41	8h59	9h34	10h09
DKI-7	Nước lớn	Hmax (cm)	398	400	401	400	397	391	382	371	365	376
		Time_max	4h00	5h00	6h24	8h00	9h00	10h05	11h05	12h03	23h00	23h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	249	245	245	252	264	279	296	308	302	298
		Time_min	14h06	15h04	15h51	16h32	17h07	17h37	18h02	5h26	6h26	7h28

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			06/09	07/09	08/09	09/09	10/09	11/09	12/09	13/09	14/09	15/09
CÔN ĐẢO	Nước lớn	Hmax (cm)	324	334	338	336	340	336	329	314	308	298
		Time_max	12h00	12h24	13h01	0h05	1h00	2h00	2h28	3h15	16h06	17h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	78	67	64	72	87	110	136	164	163	161
		Time_min	4h27	5h18	6h04	6h45	7h23	7h54	8h17	8h35	22h00	23h23
THỎ CHU	Nước lớn	Hmax (cm)	123	123	122	119	116	113	110	111	113	115
		Time_max	11h00	11h24	12h01	13h00	13h00	13h15	13h00	2h00	3h00	4h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	85	85	87	89	92	96	99	98	94	91
		Time_min	0h00	0h19	1h24	2h32	3h37	4h35	5h24	18h00	19h00	19h37
PHÚ QUỐC	Nước lớn	Hmax (cm)	121	120	117	112	107	104	102	103	104	108
		Time_max	12h08	13h00	13h02	13h16	13h26	14h00	1h00	2h00	3h12	11h28
	Nước ròng	Hmin (cm)	55	53	52	54	58	64	74	77	75	74
		Time_min	1h33	2h43	3h46	4h39	5h26	6h10	6h51	19h54	20h32	21h13

Ghi chú: **Hmax**: Độ cao nước lớn; **Time_max**: Thời gian xuất hiện nước lớn; **Hmin**: Độ cao nước ròng; **Time_min**: Thời gian xuất hiện nước ròng.

Tin phát lúc: 09h30 ngày 06/09/2026

T/L. TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG DỰ BÁO HẢI VẬN
Dự báo viên



Đặng Vũ Hải